

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 6 năm 2026

YÊU CẦU MỜI CHÀO GIÁ

Áp dụng đối với nhu cầu mua sắm vật tư tiêu hao, hóa chất tổng hợp lần 1 năm 2026

Kính gửi: Các Hãng sản xuất, Nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Mắt có nhu cầu tiếp nhận báo giá/TNKT để tham khảo, xây dựng giá/TNKT gói thầu mua **sắm vật tư tiêu hao, hóa chất tổng hợp lần 1 năm 2026** với nội dung cụ thể như sau:

Thông tin của đơn vị yêu cầu chào tính năng kỹ thuật, giá:

- Đơn vị yêu cầu mời chào tính năng kỹ thuật, giá: Bệnh viện Mắt Thành phố Hồ Chí Minh
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận mời chào tính năng kỹ thuật, giá:

Mã số thuế: 0301483745

Địa chỉ: 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

Số điện thoại: (028).3932.5364 - 1224

Địa chỉ email: vttbyt@bvmat.vn

- Cách thức tiếp nhận tài liệu mời chào tính năng kỹ thuật, giá: Nhận trực tiếp qua đường văn thư tại địa chỉ: Phòng Hành chính Quản trị - Bệnh viện Mắt – Địa chỉ: 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh.

Trên phong bì ghi rõ:

Tiêu đề: “Chào giá/TNKT **vật tư tiêu hao, hóa chất tổng hợp lần 1 năm 2026** theo công văn số [điền số công văn]/BVM-VTTBYT ngày [điền số ngày/tháng/năm của công văn]”

Nơi nhận: **Phòng Hành chính Quản trị - Bệnh viện Mắt – 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh**

Đồng thời gửi file theo hướng dẫn ở cuối văn bản và Mục II.2 các thông tin khác.

- Thời hạn tiếp nhận mời chào giá/TNKT: Tối thiểu **10 ngày** từ ngày đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia <https://muasamcong.mpi.gov.vn/>. Thời hạn hiệu lực nhận tài liệu chào giá theo ngày trên dấu công văn đến của Bệnh viện. Các tài liệu có ngày tiếp nhận sau thời điểm tờ trình xây dựng giá dự toán được phê duyệt sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của giá/TNKT: Tối thiểu **180 ngày**, kể từ ngày tiếp nhận theo đường văn thư của Bệnh viện.

- Địa điểm giao hàng: Kho Vật tư y tế - Bệnh viện Mắt

- Hợp đồng: theo đơn giá cố định.

8. Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng.

9. Giao hàng từng đợt hoặc giao một lần theo yêu cầu của Bệnh viện.

II. Danh mục yêu cầu mời chào tính năng kỹ thuật, giá:

1. Danh mục mời chào giá/TNKT:

Stt	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Xuất xứ	Tiêu chuẩn chất lượng
1	Bộ khăn tắm dịch vệ sinh bờ mi	Hộp	100	- Babassu Oil Glycereth-8 Esters, Tinh dầu Tràm trà, Alpha-Glucan Oligosaccharide, Chiết xuất Yến mạch, D-Panthenol, Allantoin, Glycerin, Methylpropanediol, PEG-7 Glyceryl Cocoate, Sodium Chloride, Sodium Benzoate, Potassium Sorbate, Disodium EDTA, Fragrance, Purified Water. - Quy cách đóng gói: Hộp 20 gói x 1 khăn - Dạng bào chế: Vệ sinh bờ mi (dung dịch/ gel/ miếng) <i>(Đối với quy cách đóng gói và Dạng bào chế nhà thầu có thể tham dự và báo giá khác với Bệnh viện yêu cầu và đề xuất tính năng kỹ thuật khác (nếu có))</i>		
2	Bông y tế 3cm x 3cm	Gói	500	- Thành phần: làm từ bông y tế thấm nước 100% sợi cotton (bông xơ tự nhiên), kích thước 3cm x 3cm... - Đóng gói: 50 gram/ gói - Đặc tính: - Ngoại quan: Không ẩm ướt, sợi chắc, mịn; Không mùi lạ; Màu sắc hoàn toàn trắng, màu trắng tự nhiên; Không có tạp chất, chỉ có sợi bông. - Giới hạn acid - kiềm: Đạt trung tính (Cả hai dung dịch không có màu hồng) - Chất hoạt động bề mặt: < 2mm - Tốc độ chìm: < 8s - Khả năng hút nước: >100g - Các sợi khác: Không tìm thấy sợi nào bị nhuộm màu - Phát quang: Đạt (Không có sợi màu xanh lam đậm) - Chất màu chiết được: Đạt theo yêu cầu Dược Điển Việt Nam V - Chất tan trong ether: không quá 0,5% - Chất tan trong nước: không quá 0,5% - Mất khối lượng do sấy khô: không quá 8,0% - Tro sunfat: không quá 0.4% - Định tính: ngâm dung dịch kẽm clorua-iod -> Sợi chuyển qua màu tím - Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016, CE, GMP - Tất cả các thông số được sai số $\pm 5\%$ - Quy cách đóng gói: Gói 50gr - Dạng bào chế: Bông thấm/băng mắt <i>(Đối với quy cách đóng gói và Dạng bào chế nhà thầu có thể tham dự và báo giá khác với Bệnh viện yêu cầu và đề xuất tính năng kỹ thuật khác (nếu có))</i>		

Stt	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Xuất xứ	Tiêu chuẩn chất lượng
3	Gel vệ sinh bờ mi	Lọ	100	Chiết xuất nha đam, Chiết xuất cây cỏm quỳ, chiết xuất hạt Citrus Grandis, Panthenol, Glyceryl thực vật, Cocamidopropyl Betaine, Carbomer, Hydroxyethylcellulose, Monobasic Potassium Phosphate, Dibasic Potassium Phosphate, DiNatri EDTA, Natri Hydroxymethyl glycinate, Natri methylparaben, Nước tinh khiết. Xuất xứ Nhóm nước G7 Quy cách đóng gói: Hộp 1 lọ 15ml Dạng bào chế: Vệ sinh bờ mi (dung dịch/gel/miếng) (Đối với quy cách đóng gói và Dạng bào chế nhà thầu có thể tham dự và báo giá khác với Bệnh viện yêu cầu và đề xuất tính năng kỹ thuật khác (nếu có))		
4	Dung dịch nhỏ mắt Atropin sulfat 0,01%	Lọ	650	Atropin sulfat 0,01%. Lọ 5ml Quy cách đóng gói: Lọ 5ml Dạng bào chế: Dung dịch nhỏ mắt (Đối với quy cách đóng gói và Dạng bào chế nhà thầu có thể tham dự và báo giá khác với Bệnh viện yêu cầu và đề xuất tính năng kỹ thuật khác (nếu có))		
5	Dung dịch nhỏ mắt Atropin sulfat 0,025%	Lọ	510	Atropin sulfat 0,025%. Lọ 5ml Quy cách đóng gói: Lọ 5 ml Dạng bào chế: Dung dịch nhỏ mắt (Đối với quy cách đóng gói và Dạng bào chế nhà thầu có thể tham dự và báo giá khác với Bệnh viện yêu cầu và đề xuất tính năng kỹ thuật khác (nếu có))		
6	Dung dịch nhỏ mắt Atropin sulfat 0,05%	Lọ	320	Dung dịch nhỏ mắt chứa Atropine sulfat 0,05%. Lọ 5ml Quy cách đóng gói: Lọ 5 ml Dạng bào chế: Dung dịch nhỏ mắt (Đối với quy cách đóng gói và Dạng bào chế nhà thầu có thể tham dự và báo giá khác với Bệnh viện yêu cầu và đề xuất tính năng kỹ thuật khác (nếu có))		

Stt	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Xuất xứ	Tiêu chuẩn chất lượng
7	Bộ băng chườm ấm mắt	Hộp	4.834	- 10 cặp miếng tạo nhiệt, 1 băng đeo - Thành phần của miếng tạo nhiệt: Bột sắt, các chất xúc tác gồm than hoạt tính ẩm, NaCl, vermiculite - Miếng tạo nhiệt có kích thước 60 x 60mm, bọc polyetylen trắng ở cả 2 mặt, đóng gói theo cặp (2 miếng) trong túi đựng bằng nhôm. - Băng đeo (eye mask) chất liệu cotton, kích thước 7,5 x 6,5cm mỗi bên. Tất cả các thông số được sai số $\pm 5\%$ Lưu ý về TNKT: Mặt hàng "Miếng tạo nhiệt cho mắt" và "Bộ băng chườm ấm mắt" cần phải tương thích sử dụng Quy cách đóng gói: Hộp 1 băng + 10 cặp Dạng bào chế: Chườm ấm mắt (miếng/băng/túi) <i>(Đối với quy cách đóng gói và Dạng bào chế nhà thầu có thể tham dự và báo giá khác với Bệnh viện yêu cầu và đề xuất tính năng kỹ thuật khác (nếu có))</i>		
	Miếng tạo nhiệt cho mắt	miếng g	2.640	- Thành phần của miếng tạo nhiệt: Bột sắt 100%, các chất xúc tác gồm than hoạt tính ẩm, NaCl, vermiculite. - Miếng tạo nhiệt có kích thước 60 x 60 mm, bọc polyetylen trắng ở cả 2 mặt, đóng gói theo cặp (2 miếng) trong túi đựng bằng nhôm. Tất cả các thông số được sai số $\pm 5\%$ Lưu ý về TNKT: Mặt hàng "Miếng tạo nhiệt cho mắt" và "Bộ băng chườm ấm mắt" cần phải tương thích sử dụng Quy cách đóng gói: Hộp 30 cặp Dạng bào chế: Chườm ấm mắt (miếng/băng/túi) <i>(Đối với quy cách đóng gói và Dạng bào chế nhà thầu có thể tham dự và báo giá khác với Bệnh viện yêu cầu và đề xuất tính năng kỹ thuật khác (nếu có))</i>		
8	Đơn trông chiết suất 1.56, tráng cứng, lọc ánh sáng xanh, độ loạn trung bình	Miếng ng	28.000	Độ cầu S: -8.00 ~ +6.00. Độ loạn C: -2.25 ~ -4.00. n=1.56. Lớp phủ tráng cứng, lọc ánh sáng xanh. Chất liệu: nhựa		

Stt	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Xuất xứ	Tiêu chuẩn chất lượng
9	Đơn tròng chiết suất 1.59, phủ váng dầu	Miếng	300	Độ cầu S: +0.50 ~ +4.00 Độ loạn C: 0.00 n=1.59. Lớp phủ váng dầu. Chất liệu: nhựa		
10	Đơn tròng chiết suất 1.56, phủ váng dầu, độ loạn cao	Miếng	10.000	Độ cầu S: -6.00 ~ +6.00. Độ loạn C: -4.25 ~ -6.00. n = 1.56. Lớp phủ váng dầu. Chất liệu: nhựa		
11	Đa tròng váng dầu	Miếng	1.000	Độ cầu S: 0.00 ~ +3.00 Độ đọc sách Add: +1.00 ~ +3.00 n=1.50 hoặc n = 1.56. Lớp phủ váng dầu. Chất liệu: nhựa		
12	Đơn tròng đổi màu váng dầu n=1.56, độ loạn thấp	Miếng	2.000	Độ cầu S: -8.00 ~ +6.00 Độ loạn C: 0.00 ~ -2.00 n=1.56 Tự động đổi thành màu khói như kính mát khi ra nắng hoặc có tia UV, trả lại màu trong khi vào trong mát. Lớp phủ váng dầu. Chất liệu: nhựa		
13	Đơn tròng đổi màu váng dầu n=1.56, độ loạn trung bình	Miếng	400	Độ cầu S: -6.00 ~ +4.00 Độ loạn C: -2.25 ~ -4.00 n=1.56 Tự động đổi thành màu khói như kính mát khi ra nắng hoặc có tia UV, trả lại màu trong khi vào trong mát. Lớp phủ váng dầu. Chất liệu: nhựa		
14	Đơn tròng đổi màu váng dầu n=1.60, độ cầu cận, độ loạn thấp	Miếng	2.000	Độ cầu S: 0.00 ~ -10.00 Độ loạn C: -0.00 ~ -2.00 n=1.60 Tự động đổi thành màu khói như kính mát khi ra nắng hoặc có tia UV, trả lại màu trong khi vào trong mát. Lớp phủ váng dầu. Chất liệu: nhựa		
15	Đơn tròng đổi màu váng dầu n=1.60, độ loạn trung bình	Miếng	200	Độ cầu S: -6.00 ~ 0.00, Độ loạn C: -2.25 ~ -4.00 n=1.60 Tự động đổi thành màu khói như kính mát khi ra nắng hoặc có tia UV, trả lại màu trong khi vào trong mát. Lớp phủ váng dầu. Chất liệu: nhựa.		

Stt	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Xuất xứ	Tiêu chuẩn chất lượng
16	Đơn tròng chiết suất 1.67, độ loạn trung bình	Miếng	200	Độ cầu S: -10.00 ~ 0.00 Độ loạn C: 0.00 ~ -4.00 n = 1.67 Chất liệu: nhựa		
17	Đa tròng không phủ vàng có độ loạn	Miếng	1.000	Tròng kính đặt đánh. Độ cầu S: -5.00 ~ +5.00 Độ loạn C: 0.00 ~ -6.00 Độ đọc sách Add: +1.00 ~ +3.00 n=1.50 hoặc n = 1.56. Chất liệu: nhựa. Cam kết về thời gian giao hàng: tối đa 07 ngày kể từ ngày nhận đơn hàng		
18	Đa tròng vàng dầu có độ loạn	Miếng	500	Tròng kính đặt đánh. Độ cầu S: -5.00 ~ +5.00 Độ loạn C: 0.00 ~ -6.00 Độ đọc sách Add: +1.00 ~ +3.00 n=1.50 hoặc n = 1.56. Lớp phủ vàng dầu. Chất liệu: nhựa. Cam kết về thời gian giao hàng: tối đa 07 ngày kể từ ngày nhận đơn hàng		
19	Đa tròng đổi màu không phủ vàng có độ loạn	Miếng	50	Tròng kính đặt đánh. Độ cầu S: -4.00 ~ +4.00 Độ loạn C: 0.00 ~ -4.00 Độ đọc sách Add: +1.00 ~ +3.00 n=1.50 hoặc n = 1.56. Tự động đổi thành màu khói như kính mát khi ra nắng hoặc có tia UV, tự động trả màu trong khi vào trong mát. Chất liệu: nhựa		
20	Đa tròng không phủ vàng	Miếng	1.000	Độ cầu S: 0.00 ~ +3.00 Độ đọc sách Add: +1.00 ~ +3.00 n=1.50 hoặc n = 1.56. Chất liệu: nhựa		
21	Hai tròng vàng dầu có độ loạn	Miếng	171	Tròng kính đặt đánh. Độ cầu S: -5.25 ~ +6.00 Độ loạn C: 0.00 ~ -4.00 Độ đọc sách Add: +1.00 ~ +3.00 n=1.50. Lớp phủ vàng dầu. Chất liệu: nhựa Cam kết về thời gian giao hàng: tối đa 07 ngày kể từ ngày nhận đơn hàng		

Stt	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Xuất xứ	Tiêu chuẩn chất lượng
22	Đơn tròng chiết suất 1.74, độ loạn thấp	Miếng	50	Độ cầu S: -3.00 ~ -13.00 Độ loạn C: 0.00, 0.00 ~ -2.00 n = 1.74 Chất liệu: nhựa.		
23	Đa tròng đổi màu văng dầu có độ loạn	Miếng	50	Tròng kính đặt đánh. Độ cầu S: -4.00 ~ +4.00 Độ loạn C: 0.00 ~ -4.00 Độ đọc sách Add: +1.00 ~ +3.00 n=1.50 hoặc n = 1.56. Tự động đổi thành màu khói như kính mát khi ra nắng hoặc có tia UV, tự động trả màu trong khi vào trong mát. Lớp phủ văng dầu. Chất liệu: nhựa Cam kết về thời gian giao hàng: tối đa 07 ngày kể từ ngày nhận đơn hàng		
24	Đa tròng tâm rộng văng dầu có độ loạn	Miếng	50	Tròng kính đặt đánh. Độ cầu S: -12.00 ~ +8.00 Độ loạn C: 0.00 ~ -6.00 Độ đọc sách Add: +0.75 ~ +3.00 n=1.60. Cự li: 15. Lớp phủ văng dầu. Chất liệu: nhựa Cam kết về thời gian giao hàng: tối đa 07 ngày kể từ ngày nhận đơn hàng		
25	Dây dẫn laser 25G tương thích máy Ellex	Cái	600	Dây dẫn laser thẳng 25G tương thích máy Ellex. Xuất xứ nhóm nước G7		
26	Đầu đốt điện 25Ga tương thích máy Stellaris	Cái	1.200	- Đầu đốt điện 25G, đầu nối 2 chân tương thích máy Stellaris. Xuất xứ nhóm nước G7		
27	Cassette tương thích máy Laureate	Cái	2.482	Cassette tương thích máy Laureate Vỏ bằng nhựa cứng Có cảm biến áp suất không xâm lấn. Xuất xứ nhóm nước G7		

Stt	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Xuất xứ	Tiêu chuẩn chất lượng
28	Băng keo cá nhân	Cái	463.506	- Băng: +Kích thước $\geq 15 \times 70 \text{mm}$ +Màng Polyethylene +Phủ keo Acrylic có khả năng bám dính tốt - Gạc: Kích thước $\geq 12 \times 22 \text{mm}$ - Xuất xứ Nhóm nước G7		
29	Chủng vi khuẩn Nesseria ATCC	Lọ	12	Đóng gói: Lọ/tuýp bằng thủy tinh/nhựa chứa chủng vi khuẩn chuẩn Nesseria đông khô. Công dụng: Thực hiện nội kiểm các xét nghiệm vi sinh theo tiêu chuẩn CLSI hiện hành. Cảm quan: Chứa trong lọ/tuýp thủy tinh/nhựa đã được đông khô, không có dấu hiệu ẩm mốc, còn nguyên vòng niêm phong. Xuất xứ nhóm nước G7		
30	Chủng vi khuẩn Klebsiella pneumoniae ATCC 700603	Lọ	12	Đóng gói: Lọ/tuýp bằng thủy tinh/nhựa chứa chủng vi khuẩn chuẩn Klebsiella pneumoniae đông khô. Công dụng: Thực hiện nội kiểm các xét nghiệm vi sinh theo tiêu chuẩn CLSI hiện hành. Cảm quan: Chứa trong lọ/tuýp thủy tinh/nhựa đã được đông khô, không có dấu hiệu ẩm mốc, còn nguyên vòng niêm phong. Xuất xứ nhóm nước G7		
31	Phim X-Quang 20 x 25 cm	Tấm	18.000	Công nghệ in: khô, laser. Tương thích với máy in phim khô model: DryPix 4000/6000/7000, Drypix Plus, Drypix Smart, Drypix Edge,...	Nhóm nước G7	CE hoặc FDA
32	Kim luồn an toàn 24G	Cái	6.220	- Kim luồn tĩnh mạch, đầu kim vát 3 mặt, phần thân có cản quang, có cánh, có cổng tiêm, chiều dài $\geq 19 \text{ mm}$. - Có nắp Luer lock để ngăn chặn các ống thông khi không sử dụng, khóa luer ở đuôi ống catheter kết nối với mọi loại khóa 3 chạc. - Đóng gói tiệt trùng. - Kích cỡ 24G. - Xuất xứ: Các nước G7	Nhóm nước G7	CE hoặc FDA

Stt	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Xuất xứ	Tiêu chuẩn chất lượng
33	Dây Silicon nối lệ quản	Cái	4.910	- Dây silicon nối lệ quản - Chất liệu: Silicon y tế có tùy chọn phủ PVP - Chiều dài dây $\geq 40\text{mm}$ - Đường kính dây $\geq 0,64\text{ mm}$ - Đường kính vành nút 2 mm, vành nút hình oval - Có nút (chốt cố định) ở một đầu ống silicon - Vô trùng, dùng một lần - Xuất xứ: Nhóm G7	Nhóm nước G7	CE hoặc FDA
34	Silicone mô tiếp khẩu lệ mũi	Cái	2.570	Chất liệu silicone có phủ lớp Polyvinylpyrrolidone (PVP) kèm thiết bị thăm dò, kích thước: đường kính ống silicone $\geq 0,64\text{mm}$; dài $\geq 80\text{mm}$, đầu dò kim loại đường kính $\geq 0,8\text{mm}$, đóng gói tiệt trùng, sử dụng một lần. Xuất xứ nhóm nước G7.	Nhóm nước G7	CE hoặc FDA
35	Đầu và ống nối bơm Silicone lỏng tương thích máy Stellaris	Bộ	100	Các thành phần tương thích máy Stellaris: 01 bơm tiêm 10 ml 01 bộ dây nối 01 kết nối (connector) tương thích máy Stellaris 01 ống thông 23G 01 ống thông 25G 01 ống thông hút Tiêu chuẩn: CE và FDA	Nhóm nước G7	

Stt	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Xuất xứ	Tiêu chuẩn chất lượng
36	Thủy tinh thể Phakic không có độ loạn (chất liệu Acrylic)	Cái	100	Loại: Thủy tinh thể Phakic điều trị tật khúc xạ cận Chất liệu: Acrylic ngâm nước Đường kính tổng: trong khoảng từ 12.00mm đến 14.00mm Đường kính optic: trong khoảng từ 4.5mm đến 6.6mm Điều chỉnh độ cận: từ -0.5D đến -30.0D Kích thước vết mổ: qua được vết mổ 3.0mm Các tính năng đặc biệt khác: Có lỗ trung tâm để thông thủy dịch Bộ đặt: Dụng cụ đặt kính bao gồm injector và cartridge sử dụng một lần theo tiêu chuẩn nhà sản xuất Có chứng nhận: CE Xuất xứ: Nhóm nước G7, Thụy Sĩ Các yêu cầu khác (đưa vào CAM KẾT): Năm sản xuất: từ 2025 trở đi Kính có thời hạn sử dụng tối thiểu 12 tháng kể từ ngày giao kính Nhà thầu cung cấp súng (injector) sử dụng một lần hoặc tái sử dụng sau khi hấp tiệt trùng, cartridge và đầu xóp mềm sử dụng một lần để đặt kính trong phẫu thuật Nhà thầu cung cấp dụng cụ chuyên dụng dành riêng cho kính bao gồm kẹp gấp kính, xoay kính Nhà thầu cung cấp miễn phí lại kính với cùng thông số khi kính bị rách trong phẫu thuật với tỷ lệ không vượt 5% tổng số kính trúng thầu Thời gian cung cấp kính ≤ 14 tuần kể từ khi nhận được đơn đặt hàng. Trong trường hợp bệnh nhân có các thông số đặc biệt thì thời gian giao hàng có thể dài hơn và hãng sản xuất phải có thông báo cụ thể đối với các trường hợp này		

Stt	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Xuất xứ	Tiêu chuẩn chất lượng
37	Thủy tinh thể Phakic không có độ loạn (chất liệu Collamer)	Cái	100	Loại: Thủy tinh thể Phakic điều trị tật khúc xạ cận Chất liệu: Collamer Đường kính tổng: trong khoảng từ 12.00mm đến 14.00mm Đường kính optic: từ 4.5mm đến 5.8mm Điều chỉnh độ cận: từ -0.50D đến -18.00D Kích thước vết mổ: qua được vết mổ 3.0mm Các tính năng đặc biệt khác: Có lỗ trung tâm để thông thủy dịch Có chứng nhận: FDA, CE Xuất xứ: Nhóm nước G7, Thụy Sĩ Các yêu cầu khác (đưa vào CAM KẾT): Năm sản xuất: từ 2025 trở đi Kính có thời hạn sử dụng tối thiểu 12 tháng kể từ ngày giao kính Thời gian cung cấp kính ≤ 3 tuần kể từ khi nhận được đơn đặt hàng. Trong trường hợp bệnh nhân có các thông số đặc biệt thì thời gian giao hàng có thể dài hơn và hãng sản xuất phải có thông báo cụ thể đối với các trường hợp này Nhà thầu cung cấp súng (injector) sử dụng một lần hoặc tái sử dụng sau khi hấp tiệt trùng, cartridge và đầu xỏ mềm sử dụng một lần để đặt kính trong phẫu thuật Nhà thầu cung cấp dụng cụ chuyên dụng dành riêng cho kính bao gồm kẹp gấp kính, xoay kính Nhà thầu cung cấp miễn phí lại kính với cùng thông số khi kính bị rách trong phẫu thuật với tỷ lệ không vượt 5% tổng số kính trúng thầu		
Tổng mặt hàng:				37		

2. Các thông tin khác: gửi File Báo giá và các tài liệu khác (nếu có) qua đường link: <https://forms.gle/tkUEYxkBFEZTvrow5> hoặc qua Mã QR code (xem cuối văn bản).

- Đối với Báo giá (Biểu mẫu 1): định dạng file **EXCEL** (.xls, .xlsx) và **PDF**
- Đối với các tài liệu khác: định dạng file dạng **PDF**

3. Lưu ý:

Trong tài liệu của quý công ty vui lòng sử dụng đúng biểu mẫu - KHÔNG xóa, không thay đổi thứ tự các cột, các nội dung trong các biểu mẫu đính kèm (biểu mẫu 1). Nội dung nào không có thì quý công ty để trống hoặc ghi không có, nộp kèm theo tài liệu tính năng kỹ thuật gồm các tài liệu liên quan đến sản phẩm (nếu có).

Cột “Tính năng kỹ thuật của Công ty” phải khai báo thông tin chính xác, trung thực, đầy đủ, và sẵn sàng cung cấp Tài liệu/ Hồ sơ chứng minh khi được yêu cầu; đây là một trong các căn cứ xét duyệt giá của hàng hóa.

Trân trọng./ *Ch*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VTTBYT (TTMD_1b) *luu*



Lê Anh Tuấn

(điền Header của Công ty)
BẢO GIÁ

Áp dụng đối với nhu cầu mua sắm vật tư tiêu hao, hóa chất tổng hợp lần 1 năm 2026

Kính gửi: BỆNH VIỆN MẮT

Trên cơ sở yêu cầu báo giá/ tính năng kỹ thuật của BỆNH VIỆN MẮT, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp] xin cung cấp báo giá cho vật tư tiêu hao, hóa chất tổng hợp lần 1 năm 2026 như sau:

1. Danh mục:

Stt	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá + VAT (VND)	Thành tiền (VND)	Tính năng kỹ thuật (theo yêu cầu Bệnh viện)	Xuất xứ hàng hóa	Tiêu chuẩn chất lượng	Tính năng kỹ thuật của Công ty	Tên Công ty/ Nhà cung cấp	Hồ sơ công bố sản phẩm đủ điều kiện lưu hành
	(1)				(2)	(3)	A	=A x (3)	(4)			(5)		(6)
1														
2														

(1), (2), (3), (4): Theo thông tin trong Danh mục của bệnh viện (mục II.1)

(5): Công ty phải khai báo thông tin chính xác, trung thực, đầy đủ, và sẵn sàng cung cấp Tài liệu/ Hồ sơ chứng minh khi được yêu cầu
(6): số công bố và ngày ban hành của hồ sơ công bố sản phẩm đủ điều kiện lưu hành (có hiệu lực tối thiểu đến hết thời điểm hiệu lực của báo giá)

2. Tài liệu này có hiệu lực trong vòng: 180 ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ...

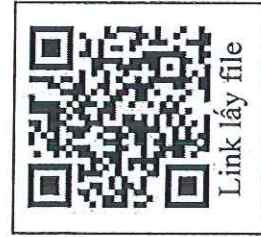
3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Những thông tin nêu trong tài liệu trên là trung thực và không vi phạm vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh.



Link khai báo



Link lấy file

....., ngày tháng năm

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

